

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2023/DS-PT
Ngày: 05-4-2023
V/v “Tranh chấp về thừa kế tài sản; tranh chấp đòi lại tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Các thẩm phán:

Ông Hồ Văn Cường;

Ông Nguyễn Văn Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023, về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản; tranh chấp đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/DS-ST ngày 01-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 84/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ 59/16A, ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Ngô Văn K, sinh năm 1980 và chị Trần Thị D, sinh năm 1990; cùng nơi cư trú: Tổ 14, ấp B1, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Võ Quốc Tr, sinh năm 1984; nơi cư trú: khu phố A, phường T, thị xã Th, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ 14, ấp B1, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Ông Ngô Văn T1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 14, ấp B1, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.3. Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1984; vắng mặt.

3.4. Anh Nguyễn Anh L, sinh năm 1993; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp L, xã H1, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

3.5. Anh Nguyễn Minh V1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp D, xã M, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.6. Bà Ngô Thị C, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp X, xã Tr, huyện C, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn C là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ KIẾN:

Nguyên đơn Ông Nguyễn Văn C và người đại diện theo ủy quyền của ông C, Anh Trần Quốc T trình bày:

Cha ông C là cụ Nguyễn Văn Gi (Liệt sĩ) và cụ Trần Thị Kh1 (chết năm 2021), cha mẹ ông sinh thời có 05 người con gồm: ông Nguyễn Văn A (chết năm 1974, không có vợ con); Nguyễn Văn Đ (chết năm 1975, không có vợ con); Nguyễn Văn L (chết năm 1998) có 03 người con gồm: Nguyễn Minh V, Nguyễn Minh V1, Nguyễn Anh L1; Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn C. Sau đó, mẹ ông cụ Kh1 kết hôn với ông Ngô Văn S có được 03 người con gồm: Ngô Văn T; Ngô Thị Ch, Ngô Văn K. Cụ Trần Thị Kh1 là mẹ Việt Nam Anh hùng nên năm 2004 cụ Kh1 được Nhà nước xây căn nhà tình nghĩa trị giá 20.000.000 đồng, cụ ở chung với vợ chồng anh K, chị D. Cụ chết không có di chúc, ông C khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế căn nhà tình nghĩa hiện nay do anh K, chị D đang quản lý, sử dụng.

Tại phiên hoà giải ngày 04/11/2022, ông C thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

1. Ông C thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh K, chị D trả cho ông C số tiền 600.000.000 đồng tương đương là 3.000 m² ruộng vì giá trị hiện nay đất tăng giá không còn như những năm trước, phải trả thêm 450.000.000 đồng.

2. Không yêu cầu chia thừa kế căn nhà tình nghĩa mà yêu cầu anh K, chị D giao căn nhà tình nghĩa cho ông C quản lý, thờ cúng cha, mẹ và anh Liệt sĩ. Ngoài ra không yêu cầu gì khác

Bị đơn Anh Ngô Văn K, chị Trần Thị D và đại diện theo uỷ quyền ông Võ Quốc Trị trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống là đúng. Ông C yêu cầu anh K, chị D trả số tiền 150.000.000 đồng cho ông C vì chưa nhận là không có cơ sở, anh K chị D đã cung cấp chứng cứ giấy nhận tiền có ông C ký tên. Theo Quyết định số 1054/QĐ-UB ngày 21/7/2004 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh về việc “Trao tặng nhà tình nghĩa cho gia đình đối tượng chính sách”, cụ Kh1 là người có quyền sở hữu căn nhà tình nghĩa, Anh Ngô Văn K là người thừa kế, căn nhà xây dựng trên đất do anh K, chị D đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất. Do đó, không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Ngô Thị C trình bày:

Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông C yêu cầu vợ chồng anh K, chị D giao căn nhà tình nghĩa cho ông C quản lý, sử dụng để thờ cúng ông, bà cha mẹ và tổ tiên. Đối với số tiền ông C yêu cầu anh K, chị D, bà Châu không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Nguyễn Minh V trình bày:

Đồng ý yêu cầu anh K, chị D giao căn nhà tình nghĩa cho ông C quản lý thờ cúng ông bà tổ tiên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Nguyễn Minh VI, Nguyễn Anh L1 thống nhất trình bày:

Nhà thờ cúng ông bà tổ tiên theo anh thì các chú là anh và em của anh cho ông Lượng (đã chết) ai thờ cúng ông, bà cũng được các anh không có ý kiến, không tranh chấp. Tòa án xem xét, giải quyết yêu cầu của ông C theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dũng, ông Tuấn có ý kiến trình bày tại bản tự khai:

Ông Dũng, ông Tuấn không tranh chấp gì trong vụ án ông C kiện anh K, chị D. Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/DS-ST ngày 01-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh. Tuyên xử.

Căn cứ vào các Điều 609, 611, 612 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn C đối với Anh Ngô Văn K, chị Trần Thị D về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14-02-2023, Ông Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo không đồng ý

bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa ông C và người đại diện của ông C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện bị đơn trình bày: Không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông C.

Phản tranh luận ông C trình bày: Yêu cầu anh K trả cho ông 3.000 m² đất, ông C trả cho anh K 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) ông đã nhận của anh K.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ông Nguyễn Văn C. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/DS-ST ngày 01-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh về án phí do ông C là thân nhân liệt sĩ nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông C không phải chịu án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 01-02-2023, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, ngày 14-02-2023, nguyên đơn Ông Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo. Kháng cáo của ông C còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét kháng cáo của ông C thấy rằng:

[2.1] Về hàng thừa kế: Cha ông C là Cụ Nguyễn Văn Gi (liệt sĩ) và mẹ là cụ Trần Thị Kh1 (sinh năm 1938, chết ngày 14/10/2021) chung sống có 04 người con chung gồm: ông Nguyễn Văn Á (chết 1974, không có vợ con); Nguyễn Văn Đ (chết năm 1975, không có vợ con); ông Nguyễn Văn L, chết năm 1998, có 03 người con gồm: Nguyễn Minh V, Nguyễn Minh V1, Nguyễn Anh L1; Ông Nguyễn Văn D1; Ông Nguyễn Văn C.

Cụ Trần Thị Kh1 chung sống với cụ Ngô Văn Sanh (sinh năm 1926, chết năm 2008) có 03 người con chung gồm: Ông Ngô Văn T1, Bà Ngô Thị C, Anh Ngô Văn K.

[2.2] Xét di sản thừa kế của cụ Kh1 là căn nhà cấp 4 nhà tình nghĩa xây dựng năm 2004 trị giá nhà nước tặng 20.000.000 đồng (bút lục 49), hiện nay định giá có giá trị 240.000.000 đồng nằm trên thửa đất số 578, tờ bản đồ số 6, diện tích 19.780,4m²; tọa lạc tại tổ 14, ấp B1, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận QSDĐ số DA 703619 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS7489 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19/4/2021 cho Anh Ngô Văn K, chị Trần Thị D đứng tên chủ sử dụng đất.

[2.3] Ông C cho rằng: Ông C góp 60.000.000 đồng xây nhà tình nghĩa, anh K, chị D không thừa nhận, ông C không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Anh K trình bày số tiền trao tặng 20.000.000 đồng dùng xây nhà và mua tử thờ, còn lại anh K ở cùng cụ Kh1 nên góp 104.000.000 đồng thêm để xây nhà và trực tiếp làm máy hiên 100.000.000 đồng được thợ xây nhà là ông Huỳnh Văn Rõ và người làm máy hiên là anh Lê Văn Lực xác nhận (bút lục 41, 42).

[2.4] Tại Văn bản thỏa thuận ngày 02/11/2021, thể hiện nội dung thỏa thuận giữa anh K, chị D với ông Dũng, ông C, ông Tuấn, bà Châu thống nhất xác định gia đình đã phân chia di sản thừa kế trong đó có nhà và đất mà anh K, chị D đang quản lý, sử dụng (bút lục 51) và theo tờ tương phân ngày 14-8-2007 và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 15/8/2007 giữa cụ Ngô Văn Sanh và cụ Trần Thị Kh1 với Anh Ngô Văn K được chia diện tích 17.909 m² và anh K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 19.780,4 m² thửa số 578, tờ bản đồ số 06 đất tọa lạc tại ấp B1, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 07489 ngày 19/4/2021 Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho anh K và chị D đứng tên quyền sử dụng đất. Nên có cơ sở xác định di sản cụ Kh1 là nhà cấp 4 đã được chia cho anh K, chị D là chủ sở hữu hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Do đó cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C về việc giao căn nhà tình nghĩa cho ông C quản lý là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu của ông C buộc anh K, chị D trả số tiền tương đương với 3.000 m² đất. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C yêu cầu anh K giao lại cho ông C 3.000 m² đất, ông C trả lại cho anh K 150.000.000 đồng thấy rằng: Tại Giấy xác nhận (về việc nhận tiền và giao tài sản thừa kế của cha mẹ để lại cho em) ngày 27/12/2021 (bút lục 37, 38) thể hiện việc giao số tiền 150.000.000 đồng tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh giữa anh K, chị D và ông C, nội dung sau khi ông C nhận tiền thì không tranh chấp đất và nhà tình nghĩa, đồng ý để lại cho vợ chồng anh K, quản lý sử dụng thờ cúng cụ Kh1 và tại biên bản lấy lời khai Anh Trần Quốc T là người đại diện của ông C vào ngày

23/9/2022 (bút lục 89), anh Tuấn đại diện ông C xác nhận ông C nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng do anh K, chị D giao vào ngày 27/12/2021. Như vậy, có cơ sở xác định anh K, chị D đã thực hiện nghĩa vụ giao số tiền 150.000.000 đồng theo thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của cụ Kh1 cho ông C nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông C về việc yêu cầu anh K, chị D trả cho ông C số tiền tương đương với 3.000 m² đất là có căn cứ.

[4] Tuy nhiên, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn C là thân nhân liệt sĩ nên được miễn án phí dân sự.

[5] Từ những nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ông Nguyễn Văn C. Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát. Sửa bản án sơ thẩm số: 08/2023/DS-ST ngày 01-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh về phần án phí.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn C là thân nhân liệt sĩ nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 609, 611, 612 của Bộ luật Dân sự; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Ông Nguyễn Văn C.
2. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/DS-ST ngày 01-02-2023, của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh về phần án phí.
3. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn C đối với Anh Ngô Văn K, chị Trần Thị D về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản; tranh chấp đòi lại tài sản”.
4. Về án phí:
 - 4.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn C được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ông Nguyễn Văn C 4.250.000 đồng (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 0017390 ngày 17/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn C được miễn án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho Ông Nguyễn Văn C 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 0018210 ngày 17/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND h C;
- CCTHADS h C;
- Phòng KTNV.TAT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Vân